

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4193** /UBND-KTTH  
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán  
NSNN năm 2022 và kế hoạch tài  
chính - NSNN 03 năm 2022-2024

Đắk Nông, ngày **04** tháng 8 năm 2021



Kính gửi:

- Cục Hải quan Đắk Lắk;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2020-2025 và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025.

UBND tỉnh đề nghị Cục Hải quan; Cục Thuế; các Sở, Ban, ngành; các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (gọi chung là cơ quan, đơn vị) và UBND các huyện, thành phố căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 và chức năng, nhiệm vụ được giao để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022, lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 theo đúng nội dung yêu cầu tại các văn bản nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện cần lưu ý một số nội dung sau:

**1. Về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021**

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Chương I của Thông tư số 61/2021/TT-BTC để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN của cơ quan, đơn vị mình và của ngành, lĩnh vực, địa phương do mình quản lý. Trong đó lưu ý:

a) Đánh giá việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi ĐTPT:

- Tình hình phân bổ và giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN năm 2021 (chi tiết theo lĩnh vực chi); khó khăn, vướng mức và kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách, kiến nghị trong tổ chức thực hiện.

- Tình hình thực hiện dự toán chi ĐTPT của NSNN năm 2021 (chi tiết theo từng lĩnh vực chi), gồm: chi ĐTPT từ nguồn chi cân đối NSNN; chi ĐTPT theo hình thức hợp tác công tư; nguồn ngoài cân đối NSNN của đơn vị sự nghiệp công lập;...

b) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn năm 2021 đối với từng chính sách (thuyết minh cơ sở xác định, cách tính); thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ;...

Báo cáo việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số cấp trên hỗ trợ có mục tiêu) và sử dụng dự phòng NSDP, quỹ dự trữ tài chính (nếu có) đến ngày 30/6/2021 để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Dự kiến số sử dụng trong 06 tháng cuối năm 2021, trong đó chi tiết: số hỗ trợ cho công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19; hỗ trợ chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 và kinh phí mua vắc xin phòng Covid-19 (nếu có).

## **2. Về xây dựng dự toán NSNN năm 2022**

Dự toán NSNN năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; phù hợp với các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương theo quy định, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan. Nội dung xây dựng dự toán NSNN năm 2022 cần bám sát ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Chương II của Thông tư số 61/2021/TT-BTC, trong đó lưu ý:

### **2.1. Đối với dự toán thu NSNN năm 2022**

a) Dự toán thu NSNN phải được xây dựng ở mức phấn đấu tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để tự quy định giao chỉ tiêu phấn đấu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2022 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, tác động của chính sách.

b) Xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại:

Căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ ODA và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức đã và đang thực hiện; các thỏa thuận đã và sẽ được ký kết, triển khai từ năm 2022; các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2022 của mình (bao gồm cả các dự án viện trợ được quy định tại Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ). Đối với các khoản viện trợ đã được tiếp nhận (từ năm 2021 trở về trước), chưa có dự toán được

giao, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố lập và tổng hợp vào dự toán năm 2022 để được hạch toán, quyết toán theo chế độ quy định.

## **2.2. Đối với dự toán chi NSNN năm 2022**

### **a) Xây dựng dự toán chi ĐTPT:**

- Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết, thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và thu chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) được xây dựng theo quy định hiện hành; đồng thời phải phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022.

Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định thỏa thuận đã cam kết với nhà tài trợ; ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc năm 2022.

- Căn cứ số đã thu, đã chi ĐTPT từ nguồn sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhưng chưa được quyết toán; số đã nộp NSNN các năm trước chưa sử dụng và dự toán thu NSNN từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2022, các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu này theo quy định, trong đó, làm rõ các dự án đã hoàn thành chưa được quyết toán do chưa được bố trí dự toán ngân sách; các dự án được phê duyệt sử dụng từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhưng chưa sử dụng; các dự án dự kiến sử dụng nguồn thu này phát sinh trong năm 2022; tổng hợp trong dự toán chi ĐTPT của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với dự toán chi cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Căn cứ tình hình thực hiện năm 2021, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, quy định của cấp có thẩm quyền về chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác, dự kiến những thay đổi về đối tượng, chính sách, nhiệm vụ, tăng trưởng tín dụng, dư nợ cho vay, huy động vốn, lãi suất huy động, cho vay,... để xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022 theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện lập dự toán theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ về triển khai

các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch.

b) Xây dựng dự toán chi thường xuyên:

- Tiếp tục áp dụng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hiện hành trong năm 2021; cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh dự toán của địa phương bảo đảm phù hợp với nội dung trình nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSDP năm 2022.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2022 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên (ngoài chi lương, các khoản đóng góp theo lương quy định, các khoản chi cho con người) so với dự toán năm 2021.

- Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ.

- Việc lập dự toán chi NSNN từ nguồn phí sử dụng đường bộ: Căn cứ các tiêu chí phân bổ kinh phí theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, Sở Giao thông vận tải đề xuất phương án phân bổ kinh phí cho cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm đề xuất dự toán kinh phí NSNN năm 2022 của Sở Giao thông vận tải.

- Lập dự toán chi từ nguồn thu nộp NSNN từ xử lý tài sản công (trừ thu ngân sách từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất), thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyên nhượng vốn nhà nước và thu chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có); dự toán chi thực hiện nhiệm vụ bán, thanh lý tài sản công từ NSNN (nếu có).

Cùng với việc lập tổng hợp báo cáo dự toán các khoản thu này; cơ quan, đơn vị được giao quản lý thực hiện tổng hợp báo cáo dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên các nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền từ các nguồn thu này theo quy định, chi tiết theo lĩnh vực. Trường hợp, dự toán chi lớn hơn số thu được từ việc xử lý tài sản công, cơ quan, đơn vị được giao quản lý tổng hợp, báo cáo dự toán chi năm 2022 phần còn thiếu từ NSNN, chi tiết số thu, nhu cầu chi cho từng nhiệm vụ theo quy định.

c) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức: Các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố lập dự toán từng chương trình, dự án, khoản viện trợ, vốn đối ứng (nếu có); phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, chi tiết theo lĩnh vực chi; đối với các địa phương, phân định cụ thể các nguồn vốn này

thuộc NSDP và nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương. Không lập dự toán NSNN năm 2022 đối với phần vốn nước ngoài do nhà tài trợ trực tiếp quản lý, nhưng được tổ chức thực hiện và quản lý theo các quy định tại Nghị định số 56/2020/NĐ-CP và Nghị định số 80/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **3. Lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024**

Việc lập báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2023 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2022. Trong đó:

#### **3.1. Lập kế hoạch thu NSNN:**

Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 cần đánh giá tác động của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn diễn biến khó lường; khả năng phát triển kinh tế cả nước, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa phương trong 2022-2024; các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ, phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của từng năm; các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế; tác động thu ngân sách từ việc điều chỉnh giá, phí các dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình kết cấu đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; các yếu tố dự kiến làm tăng, giảm, dịch chuyển nguồn thu do điều chỉnh chính sách thu, bổ sung mở rộng cơ sở tính thuế, tăng cường quản lý thu, một số chính sách thuế nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp,...

#### **3.2. Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022-2024:**

##### **a) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:**

- Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022-2024 cần thuyết minh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình mục tiêu quốc gia), chính sách, chế độ đã hết thời gian thực hiện/mới được cấp thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt lưu ý các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Trường hợp nhu cầu chi của cơ quan, đơn vị trong các năm 2022-2024 tăng hoặc giảm lớn so với dự toán (bao gồm cả dự toán bổ sung trong năm) và ước thực hiện chi năm 2021, lớn hơn khả năng nguồn lực tài chính - NSNN mà cơ quan tài chính, đầu tư đã cập nhật, thông báo cho 03 năm 2022-2024; cơ quan, đơn vị có thuyết minh, giải trình, có giải pháp huy động thêm các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách, đảm bảo các nhu cầu chi phải cân đối được nguồn lực thực hiện.

- Lập kế hoạch chi từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại thuộc hỗ trợ phát triển chính thức năm 2022-2024 từng dự án theo tiến độ thực hiện đối với các Hiệp định, thỏa thuận vay đã ký kết và đang triển khai thực hiện, theo cam kết, đàm phán đối với các trường hợp mới ký kết, đã được phê duyệt chủ trương, đang đàm phán.

b) Lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 của tỉnh:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn địa phương năm 2022-2024 (các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm báo cáo số liệu thuộc phạm vi quản lý về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp), gửi Sở Tài chính để làm căn cứ lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan và các cơ quan khác có liên quan lập kế hoạch thu NSNN năm 2022-2024.

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn, nguồn thu của địa phương theo chế độ phân cấp hiện hành, dự kiến số bổ sung từ NSTW cho NSDP do cơ quan có thẩm quyền thông báo trong 03 năm 2022-2024; các nội dung trình 5 năm 2021-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công tại địa phương; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan lập kế hoạch chi NSDP năm 2022-2024.

- Việc lập kế hoạch số bội chi/bội thu, vay và trả nợ của NSDP các năm 2022-2024 thực hiện theo quy định hiện hành, đảm bảo mức dư nợ vay của địa phương vào thời điểm cuối từng năm không vượt giới hạn theo quy định (trong đó làm rõ các nguồn: ODA vay về cho vay lại, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay tồn ngân KBNN, các nguồn tài chính hợp pháp khác).

#### 4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung và chất lượng của báo cáo do mình lập; tùy vào mức độ ảnh hưởng đến kết quả tổng hợp chung của toàn tỉnh và đến quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2022, lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 của địa phương (nếu có), UBND tỉnh sẽ xem xét, xử lý theo quy định. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố cụ thể như sau:

a) Đơn vị dự toán cấp I của cấp tỉnh báo cáo về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 09/8/2021** để tổng hợp đối với:

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022. Gửi kèm các Mẫu biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 13.7, 13.8, 13.9, 13.10, 13.12, 14, 15.1, 15.2, 18, 23, 24, 25, 26, 27 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 01, 02, 03, 04, 05 kèm theo Công văn này (*chỉ báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung tổng hợp của ngành, lĩnh vực mình quản lý, thuyết minh chi tiết nội dung nêu tại các Mẫu biểu*).

- Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024. Gửi kèm các Mẫu biểu số 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC và Mẫu biểu số 04, 05 kèm theo Công văn này.

b) UBND các huyện, thành phố báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021 và xây dựng dự toán NSNN năm 2022, gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế **trước ngày 09/8/2021** để tổng hợp. Gửi kèm các Mẫu biểu số 28, 29.1, 30, 31, 32, 33, 34, 35 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 01, 02, 03, 04, 05 kèm theo Công văn này.

c) Cục Hải quan báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; xây dựng dự toán năm 2022 và dự kiến kế hoạch thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2022-2024 (kèm theo Mẫu biểu số 04 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 02 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính), gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

d) Cục Thuế báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu nội địa năm 2021, xây dựng dự toán thu nội địa năm 2022 và kế hoạch thu nội địa giai đoạn 2022-2024, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp. Gửi kèm các Mẫu biểu số 01, 02, 03, 31 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 02, 03 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2021, xây dựng dự toán năm 2022 và lập kế hoạch chi đầu tư phát triển giai đoạn 2022-2024, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/8/2021** để tổng hợp. Gửi kèm các Mẫu biểu số 23, 24, 25, 28, 32, 33, 34 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Mẫu biểu số 01 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC, Biểu mẫu số 01 tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ Mẫu biểu số 04, 05 kèm theo Công văn này.

e) Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp chung, hoàn thiện Dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021, dự toán NSNN năm 2022 và Dự thảo Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2023, tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bảo đảm trình tự và nội dung theo quy định.

Với nội dung trên, yêu cầu các cơ quan, đơn vị cấp và UBND các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức, triển khai thực hiện. Trường hợp gặp vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, KTTH (TT).

09

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Mười**